

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về công trình:

a. Mục tiêu của dự án

Sửa chữa cải tạo nâng cấp Nhà điều dưỡng Cửa Lò - PTC1 để đáp ứng cơ sở vật chất hạ tầng của EVNNPT và PTC1 chủ động trong công tác điều dưỡng cũng như chăm lo sức khỏe cho người lao động trong EVNNPT nói chung và của PTC1 nói riêng ngày càng phát triển và nâng cấp về chất lượng dịch vụ điều dưỡng.

b. Địa điểm xây dựng dự án

- Thuộc phường Cửa Lò tỉnh Nghệ An
- Vị trí và hiện trạng khu đất xây dựng: Đất thương mại dịch vụ
- Tổng diện tích khu đất: khoảng: 871,8 m².
- + Phía Bắc giáp: Tiếp giáp đường Nguyễn Năng Tĩnh;
- + Phía Nam giáp: Trung tâm phục hồi chức năng Y học cổ truyền;
- + Phía Tây giáp: Trung tâm phục hồi chức năng Y học cổ truyền;
- + Phía Đông giáp: Tiếp giáp đường Bình Minh.

c. Qui mô dự án

Công trình Sửa chữa cải tạo nâng cấp Nhà điều dưỡng Cửa Lò - PTC1, bao gồm các hạng mục chính:

+ Quy mô cải tạo hợp nhất 02 khối nhà cao 2 tầng và 3 tầng thành 1 khối nhà 04 tầng một tum, tầng 1 cao 3,3m, tầng 2 cao 3,3 m, tầng 3 cao 3,3m, tầng 4 cao 3,3 m và tầng tum thang máy cao 2,8m; mái BTCT kết hợp mái tôn chống nóng. Giao thông bao gồm cầu thang bộ và cầu thang máy. Bao gồm các phòng chức năng: Phòng làm việc, phòng họp, phòng nghỉ, phòng y tế, phòng phục hồi chức năng, phòng bếp - ăn, khu WC, sảnh, thang bộ và thang máy;

+ Hạng mục thiết bị: Trang bị bếp nấu, tủ lạnh, tủ bảo quản điều hòa nhiệt độ quạt các loại;

+ Hạng mục trang bị nội thất: Trang bị Bàn ghế phòng họp, tủ quầy, bàn ghế phòng ăn, Giường, tủ, chăn, ga, gối, đệm...;

+ Hạng mục thiết bị phục hồi chức năng: Hệ thống xông khô, ướt, máy tập GYM, thiết bị y tế.

+ Xây dựng nâng cấp Hệ thống PCCC, thông gió; Sân; Hệ thống cấp điện nước đồng bộ cho công trình; Hệ thống thoát nước từ công trình ra hệ thống thoát chung của khu vực.

- Xác định theo tiêu chuẩn định mức như sau: Áp dụng TCVN 4061:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà công sở của các cơ quan hành chính nhà nước (có áp dụng cho cơ quan không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc sử dụng nguồn vốn khác).

- TCVN 4391:2015 Khách sạn - xếp hạng

- TCVN 4319:2012 , Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9506:2012 , Cơ sở lưu trú du lịch và các dịch vụ liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa.

- QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Tư vấn lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và Hồ sơ mời thầu.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (LCNT qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói và đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.
- Nguồn vốn: EVNNPT.

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác khảo sát hiện trạng, địa chất, kiểm định chất lượng công trình cũ, lập BCKTKT, HSMT, thực hiện các thoả thuận (thoả thuận và thẩm duyệt PCCC, cấp điện, cấp thoát nước, cấp phép môi trường...) cho dự án theo đúng quy định của Nhà nước, của Ngành và của đề án được duyệt đảm bảo thực hiện được mục tiêu tại Mục 1.

II. Yêu cầu công tác tư vấn:

II.1. CÁC TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

- TCVN 9363:2012 Nhà cao tầng - công tác khảo sát địa kỹ thuật.
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- TCXD 10304-2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- Nội dung của Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng tuân thủ theo nghị định Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021.
- TCVN 4601:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nhà công sở của các cơ quan hành chính nhà nước (có áp dụng cho cơ quan không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc sử dụng nguồn vốn khác)
- TCVN 4391:2015 Khách sạn - xếp hạng
- TCVN 4319:2012 , Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết

kế.

- TCVN 9506:2012 , Cơ sở lưu trú du lịch và các dịch vụ liên quan - Thuật ngữ và định nghĩa.

- QCVN 14:2025/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- QCVN 10:2014/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;

- QCVN 16-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 06-2022: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 3890:2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí;

- TCVN 13456: 2022: Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-2020: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
 - TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
 - TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
 - TCVN 4513-1988: Tiêu chuẩn cấp nước bên trong nhà;
 - TCVN 4474-1987: Tiêu chuẩn thoát nước bên trong nhà;
 - TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;
 - TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
 - TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
 - TCVN 5744:1993: Tiêu chuẩn về an toàn khi lắp đặt và sử dụng
- Các quy định, quy phạm và các văn bản hiện hành khác có liên quan;
- TCVN 9381:2012 (TCXDVN 373:2006) Hướng dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà
 - TCVN 9378:2012 (TCXDVN 270:2002) Khảo sát đánh giá tình trạng nhà và công trình xây gạch đá
 - TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế
 - TCVN 4085:1985 Kết cấu gạch đá- Quy phạm thi công và nghiệm thu
 - TCVN 5573:1991 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế
 - TCVN 9362:2012 (TCXD 45:1978) Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
 - TCVN 5574:2012 (TCXDVN 356:2005) TC thiết kế kết cấu bê tông cốt thép
 - TCVN 9377:2012 (TCXDVN 303:2006) Công tác hoàn thiện trong xây dựng, thi công và nghiệm thu
 - TCVN 9343:2012 (TCXDVN 318:2004) Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Hướng dẫn công tác bảo trì
 - TCVN 9400:2012 (TCXDVN 357:2005) Quy trình quan trắc độ nghiêng công trình bằng phương pháp trắc địa
 - TCVN 9335:2012 (TCXD 171:1989) Bê tông nặng- Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén

II.2 CÁC PHẦN MỀM TÍNH TOÁN

- Phần mềm SAP 2000 hoặc tương đương tính toán kết cấu xây dựng.
- Phần mềm ACITT; G8 hoặc tương đương dùng lập dự toán cho công trình.
- Đơn vị tư vấn lập và xác định chi phí đầu tư xây dựng yêu cầu sử dụng phần mềm tương thích với phần mềm dự toán của EVNNPT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định tại Văn bản số 670/EVNNPT-ĐT ngày 17/02/2025.

II.3. CÁC YÊU CẦU NỘI DUNG

II.3.1 Khảo sát, kiểm định, đo vẽ hiện trạng:

- Lập phương án khảo sát.
- Khảo sát hiện trạng.
- Lập đề cương kiểm định công trình.
- Lập kết quả báo cáo kiểm định công trình.
- Lập báo cáo khảo sát hiện trạng.
- Khảo sát địa chất công trình: Dùng máy khoan cố định CBY-150-ZUB hoặc tương đương, khoan xoay rửa bằng ống mẫu trên cạn, lỗ khoan rửa bằng dung dịch sét, chống ống >50% chiều dài lỗ khoan.
- Lập báo cáo khảo sát hiện trạng, địa chất.
- Điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu, đánh giá tổng hợp và toàn diện về sử dụng đất, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật .. trong phạm vi dự án.
- Rà soát, khớp nối các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng. Khảo sát, đánh giá khả năng an toàn với các lô đất (công trình) liên quan trong quá trình xây dựng.

II.3.2 Các thỏa thuận, thẩm duyệt/thẩm định và cấp phép:

- Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường
- Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- Thỏa thuận mở cửa ra lối đi chung;
- Thỏa thuận đấu nối hạ tầng cấp nước sạch, thoát nước thải;
- Thỏa thuận đấu nối nâng công suất điện.

II.3.3 Lập BCKTKT:

- + Tập 1: Thuyết minh báo cáo KTKT đầu tư xây dựng;
- + Tập 2: Hồ sơ bản vẽ thiết kế + Thuyết minh;
- + Tập 3: Tổng mức đầu tư.
- + Tập 4: Phụ lục tính toán.
- + Tập 5: Chỉ dẫn kỹ thuật.

II.3.4 Lập Hồ sơ mời thầu

- Tổng hợp toàn bộ các văn bản pháp lý, lập HSMT theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ BCKTKT đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II.3.5 Các yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan kiến trúc và kỹ thuật:

a. Về kiến trúc, mỹ thuật:

- Về tổng mặt bằng bố trí theo hiện trạng sử dụng đất.

- Mặt đứng công trình mang phong cách kiến trúc hiện đại, xây dựng tổ hợp không gian kiến trúc tiện nghi đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ của một công trình xây dựng hiện đại, phù hợp với tính chất công trình trụ sở cơ quan, đáp ứng điều kiện khí hậu của khu vực nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung.

- Thiết kế nội thất mang tính thẩm mỹ cao, phong cách kiến trúc hiện đại.

- Chất liệu hoàn thiện công trình: Sử dụng vật liệu hoàn thiện cao cấp, bền vững với điều kiện khắc nghiệt của thời tiết Việt Nam, trong nhiều năm không bị lạc hậu.

- Đảm bảo đủ tiện nghi không giam nghi ngơi, tận dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên.

b. Về kỹ thuật:

- Việc vận dụng hợp lý linh hoạt trong việc ngăn chia các phòng nghỉ, đảm bảo điều kiện nghỉ ngơi và làm việc cho CBCNV, đáp ứng nhu cầu về không gian kiến trúc nhưng không ảnh hưởng đến kết cấu chính của công trình.

- Đưa ra giải pháp tối ưu. Khuyến khích các công nghệ mới trong thi công nhằm giảm giá thành xây dựng, thời gian thi công nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, độ bền và tuổi thọ của công trình.

- Tất cả các trang thiết bị như hệ thống điện, nước, trang bị PCCC, thông tin liên lạc, điều hòa, âm thanh phải được hoàn thiện đồng bộ dựa trên các trang thiết bị đã có và thiết bị mua sắm mới. Khuyến khích các biện pháp công nghệ mới về tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

- Tính toán trang bị dụng cụ bếp ăn, trang thiết bị phòng bếp đáp ứng nhu cầu thực tế, tiết kiệm chi phí.

c. Các yêu cầu kỹ thuật khác:

+ Thiết kế kiến trúc:

- Thiết kế kiến trúc phù hợp với yêu cầu kinh doanh, các khu vực dịch vụ được bố trí hợp lý, thuận tiện

- Nội, ngoại thất được thiết kế, bài trí, trang trí hợp lý, đẹp, sang trọng

- Đường vào đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng

- Khu vực buồng ngủ cách âm tốt

+ Quy mô buồng ngủ: trên 20 buồng, dưới 50 buồng

+ Nơi để xe và giao thông nội bộ:

- Nơi để xe: Nơi để xe cho khách trong khu vực khách sạn

- Giao thông nội bộ: Lối đi bộ và giao thông nội bộ thuận tiện, an toàn, thông

gió tốt.

+ Khu vực sảnh đón tiếp:

- Có sảnh đón tiếp.

- Diện tích 20 m².

- Phòng vệ sinh sảnh hoặc gần khu vực sảnh cho nam và nữ riêng.

- Khu vực hút thuốc riêng.

+ Không gian xanh:

- Cây xanh ở các khu vực công cộng.

- Sân vườn, cây xanh

+ Diện tích buồng ngủ

- Buồng một giường đơn 15 m².

- Buồng một giường đôi hoặc hai giường đơn 17 m².

+ Nhà hàng, bar:

- 01 nhà hàng có quầy bar.

- Số ghế nhà hàng bằng 50 % số giường.

- Phòng vệ sinh cho nam và nữ riêng (áp dụng đối với nhà hàng tách rời sảnh đón tiếp).

- Khu vực hút thuốc riêng.

+ Khu vực bếp:

- Thuận tiện cho việc vận chuyển thức ăn đến nhà hàng.

- Diện tích đảm bảo quy trình sơ chế, chế biến.

- Thông gió tốt.

- Có biện pháp ngăn chặn động vật, côn trùng gây hại.

- Tường phẳng, không thấm nước, dễ làm sạch.

- Trần bếp thuận tiện cho vệ sinh và đảm bảo an toàn.

- Sàn phẳng, lát vật liệu chống trơn, dễ cọ rửa..

+ Kho:

- Kho bảo quản nguyên vật liệu, thực phẩm

- Kho để đồ dùng, thiết bị dự phòng

+ Khu vực dành cho cán bộ nhân viên:

- Phòng làm việc của người quản lý và các bộ phận chức năng

- Phòng trực buồng

+ Hành lang: Thuận tiện đi lại và đảm bảo an toàn thoát hiểm.

+ Trang thiết bị và tiện nghi chất lượng trang thiết bị, bài trí, trang trí:

- Chất lượng tốt
- Bài trí hợp lý
- Màu sắc hài hòa
- Hoạt động tốt
- + Trang thiết bị nội thất:
- *) Sảnh đón tiếp:
- Quầy lễ tân
- Internet không dây (wifi)
- Điện thoại
- Máy vi tính
- Bàn ghế tiếp khách
- Cửa ra vào được bố trí thuận tiện
- Nơi giữ đồ và tài sản giá trị của khách
- Xe đẩy cho người khuyết tật
- *) Phòng vệ sinh sảnh và các khu vực công cộng:
- Bồn cầu
- Vòi nước di động cạnh bồn cầu
- Bồn tiểu nam (phòng vệ sinh nam)
- Giấy vệ sinh
- Chậu rửa mặt, gương soi, vòi nước, xà phòng
- Móc treo hoặc chỗ để túi
- Thùng rác có nắp
- Thiết bị thông gió
- Giấy hoặc khăn lau tay
- Máy sấy tay
- Hệ thống ga và xi phong thoát sàn đảm bảo ngăn mùi hôi
- *) Buồng ngủ và phòng vệ sinh trong buồng ngủ:
- + Buồng ngủ:
- Giường đơn 0,9m x 2m
- Giường đôi 1,6m x 2m
- Chăn có vỏ bọc
- Đệm dày 10 cm, có ga bọc
- Gối có vỏ bọc
- Tủ hoặc kệ đầu giường (buồng một giường đơn: 01 tủ/kệ đầu giường, buồng

một giường đôi: 02 tủ/kệ đầu giường)

- Tủ đựng quần áo có móc treo quần áo
- Đường truyền internet không dây (wifi) tốc độ cao
- Rèm cửa sổ đủ chắn sáng
- Bàn ghế uống nước
- Thiết bị phát hiện khói báo cháy (smoke detector)
- Điều hòa không khí
- Tủ lạnh hoặc minibar
- Tivi
- Giá để hành lý
- Sơ đồ hướng dẫn thoát hiểm
- Mắt nhìn gắn trên cửa
- Chuông gọi cửa
- Chốt an toàn

+ Phòng vệ sinh trong buồng ngủ:

- Tường bằng vật liệu không thấm nước
- Sàn lát bằng vật liệu chống trơn
- Thiết bị thông gió
- Hệ thống ga và xi phông thoát sàn đảm bảo ngăn mùi hôi

*) Nhà hàng, bar, bếp

- Bàn ghế
- Dụng cụ và tủ đựng dụng cụ phục vụ ăn uống
- Mặt bàn soạn chia, sơ chế, chế biến món ăn làm bằng vật liệu không thấm nước

- Ánh sáng hoặc chiếu sáng tốt

- Thông gió tốt

- Các loại tủ lạnh bảo quản thực phẩm

- Sơ đồ, biển chỉ dẫn và đèn báo thoát hiểm

*) Giặt là:

- Máy giặt

- Hành lang, cầu thang:

- Sơ đồ, biển chỉ dẫn thoát hiểm

- Đèn báo thoát hiểm ở hành lang

- Các biển chỉ dẫn hướng và chỉ dẫn chức năng (phòng vệ sinh, văn phòng, số

tầng, số phòng...)

- Thông gió, điều hòa ở các khu vực:
- Đảm bảo thông thoáng.
- Hệ thống thông gió hoạt động tốt
- Thông gió tự nhiên.

d. Về phòng cháy chữa cháy:

- Tuân theo những quy định trong tiêu chuẩn TCVN 2622 - 1995 “Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế”. Phải đảm bảo yêu cầu thoát nạn an toàn khi có cháy..

- Áp dụng QCVN 06-2022: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- Phụ lục III Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo Phụ lục III Nghị định số 144/2025/NĐ-CP);

- Tuân thủ điểm a khoản 5 Điều 18 Luật số 55/2024/QH15.

e. Về sử dụng năng lượng:

- Thực hiện theo Quy định về việc sử dụng năng lượng hiệu quả trong các công trình xây dựng thuộc EVNNPT ban hành theo quyết định số 0509/QĐ-EVNNPT ngày 17/3/2015 của EVNNPT.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Các báo cáo định kỳ gồm: Báo cáo tuần, tháng và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bên A về tình hình thực hiện tiến độ, chất lượng công trình (có biểu mẫu kèm theo) cho Chủ đầu tư.
- Các nội dung công việc trong phạm vi công tác tư vấn chưa được thoả thuận trong văn bản này sẽ được 2 bên bàn bạc để giải quyết kịp thời đáp ứng nhu cầu công việc.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

- Theo yêu cầu tại Mục 3, chương III của E-HSMT

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Tổ chức bàn giao vị trí thực hiện công trình.
- Phối hợp chặt chẽ với Tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn những tài liệu, văn bản có liên quan đến công trình.
- Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng.
- Cùng Nhà thầu tư vấn giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Tiếp nhận kết quả hồ sơ Nhà thầu bàn giao. Có ý kiến phản hồi để Nhà thầu thực hiện sửa đổi hồ sơ (nếu chưa phù hợp) phù hợp với quy định.
- Tổ chức thẩm tra, nghiệm thu và trình duyệt các sản phẩm tư vấn đầy đủ, kịp thời.
- Cam kết thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo giá hợp đồng và phương thức nêu trong hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.
- Thanh toán chi phí theo dự toán được duyệt cho nhà thầu tư vấn đối với các công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

VI. Trách nhiệm của nhà thầu:

- Sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo các nội dung được quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành.
- Tuân thủ các Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành; tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN, tiêu chuẩn và quy định ngành; và các quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); EVNNPT;
- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ;
- Các giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng của công trình;
- Kết cấu của công trình cơ bản đã đảm bảo mức độ an toàn của công trình cũng như an toàn đối với các công trình lân cận.
- Nhà thầu phải khảo sát các loại vật tư thiết bị có thể sử dụng cho công trình trong Danh mục vật tư thiết bị hiện có do Chủ đầu tư cung cấp, khảo sát tại kho của Chủ đầu tư (nếu cần thiết);
- Đánh giá khả năng sử dụng vật tư thiết bị hiện có của Chủ đầu tư tại thuyết minh phương án-dự toán, BVTC của công trình
- Tuân thủ các quy định của EVNNPT được nêu tại văn bản số 1969/EVNNPT-QLXD ngày 24/05/2016 về việc nâng cao công tác quản lý chất lượng trong quá trình thi công xây dựng công trình.

VII. Nội dung khác

- Các sản phẩm tư vấn phải đảm bảo phù hợp và tuân thủ các quy định hiện hành, các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành của Nhà nước và của ngành. Giá dự thầu trong Đơn dự thầu bao gồm các nội dung công việc theo Mẫu số 01A; 01B Chương IV của E-HSMT và thực hiện toàn bộ các công việc mô tả trong Điều khoản tham chiếu (Chương V) và Điều kiện cụ thể của hợp đồng (Chương VII).
- Trong trường hợp Nhà thầu tư vấn tính toán không chính xác số lượng, khối lượng công việc dẫn đến vật tư, thiết bị phải thu hồi hoặc phải mua bổ sung, Nhà thầu tư vấn phải đền bù bằng vật tư thiết bị tương đương hoặc tiền có giá trị tương đương và các chi phí phát sinh cho việc thu hồi hoặc mua bổ sung (nếu có);
- Bảng giá dự thầu theo webform có đơn giá đã bao gồm thuế phí các loại, tuy nhiên không thể hiện được tỷ lệ % thuế VAT. Do đó trong E-HSMT, đề nghị các

nhà thầu chào thuế VAT 10% (trường hợp trong E-HSDT không khẳng định chi tiết tỷ lệ thuế VAT cũng được xem như nhà thầu chào thuế VAT 10%).

- Thuế VAT trong dự toán gói thầu duyệt là 10%. Việc đánh giá xếp hạng các E-HSDT và so sánh với dự toán gói thầu sẽ được tính theo mặt bằng thuế VAT 10%.
- Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc tại thời điểm xuất hoá đơn mà thuế VAT khác 10% thì hai bên sẽ điều chỉnh thuế VAT theo quy định hiện hành của nhà nước trên cơ sở giá trước thuế (là giá dự thầu trong E-HSDT không bao gồm thuế VAT 10%).